|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT NINH HẢI**TRƯỜNG MG TÂN HẢI**Số: 16/BC-MGTH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Tân Hải, ngày 06 tháng 01 năm 2023* |

**BÁO CÁO**

**Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật**

**về giáo dục tại trường Mẫu giáo Tân Hải**

**giai đoạn 2018-2022**

Thực hiện Kế hoạch số 13/KH-ĐGS ngày 30/12/2022 của HĐND tỉnh Ninh Thuận về kế hoạch giám sát chuyên đề của HDND tỉnh về việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục tại cơ sở giáo dục thuộc tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2018-2022.

Trường Mẫu giáo Tân Hải báo cáo giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục tại đơn vị giai đoạn 2018-2022 như sau:

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

- Trường Mẫu giáo Tân Hải được đặt tại vị trí trung tâm các khu dân cư tất cả các thôn trong toàn xã gồm 04 điểm trường (Thuỷ Lợi; Gò Đền; Gò Thao và Hòn Thiên) thuận lợi cho việc đưa đón con của các bậc cha mẹ học sinh và việc đi lại của trẻ.

- Được sự quan tâm của các cấp, trường được đầu tư xây dựng bổ sung thêm phòng học, trang thiết bị đồ dùng đồ chơi trong lớp và ngoài trời, phòng học từng bước được đầu tư theo hướng kiên cố.

- Các phòng học khang trang, thoáng mát, đảm bảo diện tích, ánh sáng. Sân chơi có đồ chơi ngoài trời. Các cơ sở lớp học có đầy đủ công trình vệ sinh, nước sạch và phù hợp với nhu cầu sử dụng của trẻ.

 - Tỷ lệ huy động trẻ qua các năm đạt trên 96% so với chỉ tiêu giao (trẻ 5 tuổi ra lớp 100%). 100% trẻ đến trường đều được học 2 buổi/ ngày.

 - Chất lượng dạy và học từng bước được nâng lên, các cháu mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp.

**II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC**

1. Việc ban hành các văn bản (cụ thể hóa, triển khai các chủ trương, chính sách, quy định pháp luật của Trung ương; triển khai, xây dựng cơ chế, chính sách của tỉnh); kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện các chính sách giáo dục tại các cơ sở giáo dục của tỉnh.

Nhà trường đã triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của cấp trên về thực hiện chế độ chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và nhân viên kịp thời.

- Chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019;

- Chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo theo Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011;

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản, thông tư hướng dẫn chế độ cho đội ngũ CBGVNV có tính thống nhất, rõ rãng, đã kịp thời chi trả về chế độ, chính sách đối với giáo viên đã thúc đẩy được động cơ làm việc, lòng tâm huyết, tận tụy với nghề, có trách nhiệm trong công việc của mình.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản liên quan

Trường đã tổ chức tuyên truyền, quán triệt, phổ biến sâu rộng các văn bản liên qua đến chính sách pháp, pháp luật về giáo dục đến toàn thể CB-GV-NV trong trường.

3. Công tác xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục của các cơ sở giáo dục

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục theo chương trình GDMN mới theo thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của bộ trưởng bộ giáo dục và đào tạo, thực hiện có hiệu quả đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm, tăng cường và tổ chức hoạt động vui chơi và triển khai kế hoạch giáo dục thực hiện đảm bảo các yêu cầu, nội dung của kế hoạch.

4. Công tác quy hoạch và thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục của tỉnh, địa phương giai đoạn 2018-2022. Công tác rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông.

- Giai đoạn 2018-2022 được sự quan tâm của các cấp, nhà trường được đầu tư xây mới 01 phòng học (cơ sở Hòn Thiên), các lớp học đều có đầy đủ đồ dùng học tập và đồ chơi; sân chơi có đồ dùng, đồ chơi ngoài trời.

# => Tuy nhiên, nhà trường chưa có các phòng chức năng; bếp ăn một chiều theo hương kiên cố và sân chơi cơ sở Thủy Lợi, Gò Đền chưa đảm bảo diện tích theo quy định tại TT13/2020/TT-BGDĐT tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường mầm non, tiểu học, trung học.

5. Việc ban hành các cơ chế, chính sách trong việc quản lý, thu hút đầu tư lĩnh vực giáo dục.

Trường không soạn thảo các văn bản về cơ chế, chính sách trong việc quản lý, thu hút đầu tư lĩnh vực giáo dục.

**III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

1) Kết quả xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn:

- Hàng năm, nhà trường thành lập Hội đồng tự đánh giá KĐCLGD chuẩn quốc gia theo TT19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Tuy nhiên, nhà trường tự đánh giá không đạt.

2) Đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ

a) Kết quả huy động trẻ khối nhà trẻ, khối mẫu giáo ra lớp theo quy định; tỷ lệ trẻ em được học 2 buổi/ngày theo từng năm học; kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; đánh giá tình hình và kết quả kiểm định chất lượng giáo dục của các cơ sở giáo dục mầm non.

- Số lớp và học sinh từ năm 2018 đến năm 2022:

+ Năm học 2018-2019: 7 lớp/178 trẻ – Khối Nhỡ: 65 trẻ; Khối lớn: 113 trẻ

+ Năm học 2019-2020: 7 lớp/164 trẻ – Khối Nhỡ: 58 trẻ; Khối lớn: 106 trẻ

+ Năm học 2020-2021: 7 lớp/158 trẻ – Khối Nhỡ: 61 trẻ; Khối lớn: 97 trẻ

+ Năm học 2021-2022: 7 lớp/155 trẻ – Khối Nhỡ: 60 trẻ; Khối lớn: 95 trẻ

+ Năm học 2022-2023: 7 lớp/153 trẻ – Khối Nhỡ: 56 trẻ; Khối lớn: 96 trẻ

- Tỷ lệ trẻ em được học 2 buổi/ngày từ năm 2018-2022 đều đạt 100%.

- Hàng năm xã Tân Hải đều đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi.

b) Việc triển khai các chương trình và đổi mới phương pháp giáo dục mầm non; công tác chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng trẻ (tỷ lệ trẻ em đạt chuẩn; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng ở các cơ sở giáo dục mầm non).

- Trường thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN mới theo thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của bộ trưởng bộ giáo dục và đào tạo, thực hiện có hiệu quả đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm, tăng cường và tổ chức hoạt động vui chơi; Tăng cường xây dựng môi trường giao tiếp, môi trường chữ viết trong nhà trường, tạo điều kiện để trẻ phát triển ngôn ngữ ở mọi nơi, mọi lúc, phát triển kỹ năng giao tiếp, đặc biệt là khả năng tự tin, sử dụng ngôn ngữ mạch lạc, biểu cảm.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chuyên đề “Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non”. Thực hiện có hiệu quả bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học, công tác kiểm định chất lượng trong nhà trường.

 - 100% trẻ mẫu giáo đến lớp được chăm sóc giáo dục, thương yêu, tôn trọng và đối xử công bằng. Không phân biệt nam nữ, dân tộc hay giàu nghèo. Trẻ được quan tâm và có những biện pháp phù hợp để có thể tham gia học tập, vui chơi cùng các bạn.

 - 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn thân thể, không có hiện tượng bạo lực học đường xảy ra.

- Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp hằng năm trên 97% so với chỉ tiêu giao.

- 100% trẻ học 2 buổi/ngày.

- Tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần đạt từ 98% trở lên.

- Duy trì sỉ số học sinh đến cuối mỗi năm học đạt 100%.

- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt trên 98%.

- Thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho trẻ ít nhất 01 lần/năm học. Thực hiện cân đo sức khỏe hàng quý và theo dõi trên BĐTT 04 lần/ năm học, có sự can thiệp kịp thời đối với trẻ suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì; Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi hàng năm giảm còn dưới 3%.

c) Việc triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ đối với trẻ em giáo dục mầm non (chính sách miễn, giảm học phí; hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ; chương trình sữa học đường; các chính sách khác).

Trường triển khai các chế độ chính sách hỗ trợ đối với trẻ em giáo dục mầm non đến phụ huynh và tất cả CBGVNV trong trường để thực hiện chi trả cho trẻ đầy đủ và kịp thời. Cụ thể:

+ Năm 2018: Chi phí học tập: 8 trẻ (8.000.000đ); Ăn trưa: 8 trẻ (8.720.000đ)

+ Năm 2019: Chi phí học tập: 5 trẻ (4.224.000đ); Ăn trưa: 20 trẻ (21.128.000đ)

+ Năm 2020: Chi phí học tập: 3 trẻ (1.000.000đ); Ăn trưa: 13 trẻ (12.367.000đ)

+ Năm 2021: Chi phí học tập: 5 trẻ (4.500.000đ); Ăn trưa: 18 trẻ (15.785.000đ)

+ Năm 2022: Chi phí học tập: 19 trẻ (12.450.000đ); Ăn trưa: 28 trẻ (19.680.000đ)

d) Đánh giá tác động của các chế độ, chính sách hiện nay đối với trẻ

Trong những năm gần đây, với chính sách hỗ trợ đối với trẻ em giáo dục mầm non đã góp phần rất lớn trong việc thu hút trẻ đến trường, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

3) Về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên giáo dục mầm non

a) Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên giáo dục mầm non.

- Nhà trường thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo.

- Đầu mỗi năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ có đầy đủ các nội dung kiểm tra trong năm và có sự thống nhất của cấp trên gồm: Kiểm tra chuyên đề cá nhân; Kiểm tra chuyên đề bộ phận; Kiểm tra sư phạm Nhà giáo, ngoài ra còn có Kiểm tra đột xuất.

+ Trường thực hiện công tác kiểm tra đúng theo kế hoạch đề ra đạt 100%. Sau

mỗi cuộc kiểm tra có đánh giá xếp loại ghi biên bản cụ thể, đánh giá rút kinh nghiệm và chỉnh sửa kịp thời.

- Ban giám hiệu nhà trường thường xuyên dự giờ, thăm lớp, tổ chức chuyên đề thao giảng nhằm đánh giá năng lực tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ của giáo viên, qua đó có kế hoạch bồi dưỡng giáo viên nâng cao tay nghề. Thực hiện đánh giá trẻ từng học kỳ, theo đúng quy định Chương trình Giáo dục mầm non.

- Hằng năm, nhà trường có kế hoạch xây dựng và tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường; Hội thi làm đồ dùng dạy học và đồ chơi tự tạo; tổ chức thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học hàng tháng, tạo điều kiện cho giáo viên dự giờ thăm lớp, giải đáp những thắc mắc về chuyên môn qua các cuộc họp, đưa ra những phương pháp sáng tạo, giáo viên chia sẽ kinh nghiệm qua cuộc họp chuyên môn để đồng nghiệp học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn.

b) Số lượng, chất lượng, cơ cấu đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên giáo dục mầm non (so sánh, đánh giá tỷ lệ giáo viên/lớp, trình độ giáo viên theo quy định hiện hành); tình trạng thừa, thiếu, tính hợp lý trong cơ cấu; năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên giáo dục mầm non theo yêu cầu hiện nay và trong những năm tới.

Nhìn chung CBQL, GV, NV nhà trường có tư tưởng chính trị vững vàng, ổn định, đoàn kết, có lối sống giản dị, lành mạnh, yêu nghề, mến trẻ, thực hiện tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

Trong thời đại ngày nay, giáo dục luôn được xem là động lực cơ bản thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, vai trò của người giáo viên đặc biệt được coi trọng, chức năng của người giáo viên có nhiều thay đổi và yêu cầu đối với nhân cách người giáo viên cũng ngày càng cao hơn.

Chất lượng dạy và học từng bước được nâng lên, 100% giáo viên hưởng ứng tích cực tham gia vào công tác “xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, tạo môi trường xanh-an toàn-thân thiện nhằm thu hút trẻ đến trường.

=> Tuy nhiên, theo quy định tại Thông tư 06/2015/TTLT-BGD-BNV thì hiện nay nhà trường còn thiếu 05 giáo viên và 01 nhân viên Y tế học đường.

c) Kết quả thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên giáo dục mầm non.

Nhà trường đã triển khai và thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên giáo dục mầm non.

Nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi theo Thông tư liên tịch số 01/2006/TTLT-BGD&ĐT-BNV-BTC ngày 23/01/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập.

 Nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục hưởng chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo hàng tháng theo Thông tư liên tịch số 68/2011/TTLT-BGDĐT-BNV-BLĐTB&XH ngày 30/12/2011 về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo.

d) Đánh giá tác động của các chế độ, chính sách hiện hành trong việc quản lý, thu hút, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên giáo dục mầm non.

Trong những năm gần đây, với chính sách, chế độ đãi ngộ của Nhà nước đối với ngành giáo dục đã góp phần rất lớn trong việc thu hút và phát triển đội ngũ.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên giáo dục mầm non đã thực sự yên tâm công tác và toàn tâm, toàn ý phục vụ cho sự nghiệp phát triển giáo dục của địa phương.

4) Đánh giá công tác đầu tư; huy động nguồn lực đầu tư phát triển các cơ sở giáo dục mầm non

a) Công tác tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách thu hút đầu tư phát triển cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn;

Trường đã tham mưu phòng GDĐT Ninh Hải xây mới 01 phòng học cho trường vào năm 2019 (cơ sở Hòn Thiên).

b) Việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hoạt động cho các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn; kết quả đầu tư xây dựng (kinh phí thực hiện): phòng học, sân chơi, khu vệ sinh, nước sạch, bếp ăn; trang thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi cho trẻ;…; kết quả đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục mầm non ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

- Nhà trường có đủ phòng học cho trẻ hoạt động, phòng học khang trang, thoáng mát, đảm bảo diện tích, ánh sáng. Có đủ trang thiết bị đồ chơi trong lớp. Sân chơi có đồ chơi ngoài trời.

- Có đủ công trình vệ sinh, nước sạch và phù hợp với nhu cầu sử dụng của trẻ; Có bếp ăn một chiều đảm bảo việc thực hiện cho trẻ ăn bán trú tại trường.

 => Tuy nhiên, Theo quy định tại Thông tư số 13/2020/BGDĐT tại điều 6 về tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường mầm non cụ thể:

+ Trường chưa có phòng hiệu bộ, phòng dành cho nhân viên, phòng bảo vệ, nhà để xe cho CBGVNV cả 04 cơ sở; Số bộ đồ chơi ngoài trời/ từng cơ sở chưa đủ theo quy định; Chưa có bếp ăn một chiều theo hướng kiên cố để tổ chức nấu ăn cho trẻ; 04 bồn vệ sinh của trẻ bị tắc nghẽn không sử sụng được ở *(cơ sở Thủy Lợi và Gò Đền)*; Chưa có nhà vệ sinh dành riêng cho giáo viên *(cơ sở Gò Đền và Gò Thao).*

c) Kết quả thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục mầm non trên địa bàn.

Tân Hải là xã thuộc vùng đồng bằng nhưng đa số người dân đi làm ăn xa, có hoàn cảnh khó khăn nên nhà trường không thực hiện được công tác xã hội hoá giáo dục.

d) Tổng nguồn vốn huy động, trong đó vốn ngân sách nhà nước; nguồn xã hội hóa; những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại, hạn chế trong quá trình huy động các nguồn lực thực hiện, những kiến nghị, đề xuất.

- Nguồn tài chính được sử dụng thực hiện chế độ, chính sách đối với Nhà giáo & cán bộ quản lý giáo dục tại đơn vị đều từ ngân sách Nhà nước cấp.

- Đơn vị thuộc địa bàn xã Tân Hải hầu hết nhân dân trong địa phương có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Vì vậy không có nguồn lực nào khác hỗ trợ cho việc thực hiện chế độ, chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục..

5) Công tác kiểm tra, thanh tra, số vụ vi phạm việc chấp hành pháp luật về giáo dục; xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định pháp luật.

Trong giai đoạn 2018-2022, nhà trường không có cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm pháp luật, trường không có đơn thư khiếu kiện khiếu nại, tố cáo.

**IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Kết quả đạt được**

Trong những năm qua, Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành rất nhiều văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chế độ, chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Hầu hết các văn bản đã đáp ứng khá tốt nhu cầu, nguyện vọng của số đông nhà giáo và cán bộ quản lý.

Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý trong những năm qua khá kịp thời và đầy đủ theo quy định nên đã góp phần rất lớn trong việc động viên đội ngũ Nhà giáo và CBQLGD yên tâm công tác, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Nhà trường luôn phối hợp Công đoàn sơ sở, chuyên môn trong trường triển khai đầy đủ các văn bản hướng dẫn, quy định như chế độ tiền lương, phụ cấp thâm niên, vượt khung,…chi trả đúng đủ, kịp thời theo chế độ hiện hành.

- Các chế độ chính sách cho giáo viên và học sinh được thực hiện nghiêm túc theo quy định.

**2. Những khó khăn, hạn chế:**

- Việc phối hợp với phụ huynh thực hiện hồ sơ hưởng chế độ chính sách cho trẻ đôi lúc còn gặp nhiều khó khăn.

- Nhà trường chưa đảm bảo tỷ lệ giáo viên/ lớp theo quy định tại TT06/2015/TTLT-BGD-BNV

- Theo quy định tại Thông tư số 13/2020/BGDĐT tại điều điều 6 về tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường mầm non: Nhà trường chưa đảm bảo.

**3. Nguyên nhân**

- Trẻ đa số là con gia đình có hoàn cảnh khó khăn, Phụ huynh phải đi làm ăn xa, ít quan tâm đến con em nên thường giao khoán việc chăm sóc con cái cho ông bà nên việc cung cấp thông tin của trẻ hưởng chế độ chính sách còn chậm.

- Việc làm hồ sơ chế độ chính sách của con em mình phụ huynh giao cho giáo viên chủ nhiệm là chính.

- Địa phương không có quỹ đất để định hướng xây dựng cơ sở vật chất còn thiếu cho nhà trường theo quy định tại TT13/2020/BGDĐT.

**V. KIẾN NGHỊ**

**1. Đối với Trung ương: Không**

**2. Đối với các cơ quan, tổ chức có liên quan trên địa bàn tỉnh.**

- Biên chế đủ số lượng GV/NV theo quy định tại Thông tư 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong cơ sở GDMN công lập.

# - Mở rộng quỹ đất cho nhà trường và xây dựng trường MG Tân Hải quy tụ về một điểm để đảm bảo công tác huy động, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

# - Xây dựng các phòng chức năng còn thiếu theo quy định tại TT13/2020/TT-BGDĐT tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường mầm non, tiểu học, trung học. Hướng đến xây dựng trường MN đạt KĐCL và CQG theo TT19/2018/BGDĐT.

**VI. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN ĐẾN**

Tiếp tục xây dựng kế hoạch tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc chăm sóc và nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Nâng cao trách nhiệm trong việc thực hiện bảo đảm an toàn toàn cho trẻ, phòng chống tai nạn thương tích với nhiều hình thức. Thường xuyên làm tốt công tác kiểm tra nội bộ; công tác cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học trên lớp.

Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, quán triệt, phổ biến sâu rộng các văn bản liên qua đến chính sách pháp, pháp luật về giáo dục đến toàn thể CB-GV-NV trong trường.

Cần xác định công tác phổ biến, giáo dục pháp luật là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, là nhiệm vụ thường xuyên của toàn ngành đặt dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ Đảng, sự chỉ đạo trực tiếp của Thủ Trưởng cơ quan. Mỗi cán bộ, nhà giáo, nhân viên, học sinh trong nhà trường chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước.

Tập trung kiện toàn, củng cố và nâng cao năng lực hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, lực lượng tuyên truyền viên pháp luật ở trường.

Các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật phải gắn với các phong trào thi đua yêu nước của CB-VC, phục vụ thiết thực cho việc hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ của các năm học.

Thường xuyên tập huấn bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỷ năng, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, cung cấp tài liệu cần thiết cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật trong trường, huy động báo cáo viên pháp luật huyện, tuyên truyền viên pháp luật xã tham gia các buổi phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, giáo viên và học sinh.

Đảm bảo tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ; đảm bảo an toàn, phòng chống ngộ độc trong việc tổ chức tốt bán trú cho trẻ, giảm tình trạng suy dinh dưỡng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến với các bậc phụ huynh trong việc dạy con theo khoa học, vệ sinh cá nhân, môi trường…

Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá trẻ theo bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi. Tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trãi nghiệm trong nhà trường và thực hiện chuyên đề lấy trẻ làm trung tâm.

Duy trì và nâng cao chất lượng các cuộc họp của hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, tăng cường đôn đốc, kiểm tra, báo cáo, rút kinh nghiệm trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phải phục vụ tích cực cho việc triển khai thực hiện nhiệm vụ dạy và học trong trường.

Nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc giải quyết công việc cho tổ chức và công dân, góp phần phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.

Trên đây là báo cáo giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục tại Đơn vị Trường Mẫu giáo Tân Hải giai đoạn 2018-2022./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Phòng GDĐT;- Lưu: VP. | **HIỆU TRƯỞNG****Hoàng Thị Hồng Nga** |